

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị T**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Anh V
2. Ông: Hoàng Văn H

Thư ký tòa án ghi biên bản: Ông Lâu Văn C - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - KSV

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2020/TLST- HNGĐ, ngày 03/12/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST, ngày 06/04/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá giữa:

Nguyên đơn: Chị Sung Thị D , Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990

Trú tại: Bản Mùa Xuân, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Anh Gia Dị L . Tên gọi khác: Gia Dị L , sinh ngày 05/9/1988

Trú tại: Bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho nguyên đơn: Ông Lý Seo D , sinh năm 1956

Trú tại: Bản Pom Khuông, xã Tam Chung, huyện Mường Lát

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2020; bản tự khai ngày 26/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sung Thị D trình bày: Chị và

anh L sinh sống với nhau trên cơ sở tự nguyện đến với nhau được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2007. Không đăng ký kết hôn. Cưới nhau xong vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và có với nhau ba con chung. Đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đi uống rượu về nhà gây sự với vợ con, anh L còn tát vào mặt D, D rất đau và cố chịu đựng và rồi anh L cũng đã thấy sai và hứa với D lần sau không như thế nữa. Đến ngày 15 tháng 5 năm 2018 anh L lại đi uống rượu về tiếp tục gây sự với mẹ con D, đuổi mẹ con D ra khỏi nhà và D nói tối rồi mẹ con trải chiếu ngủ ở ngoài rồi sáng mới đi khỏi nhà nhưng anh L vẫn không cho mà cứ nhất quyết đuổi mẹ con D ra khỏi nhà và dọa nếu không ra khỏi nhà sẽ giết D, D nghĩ mà thật âm ức và buồn tủi nên D đã về nhà mẹ đẻ của D ở bản Mùa Xuân, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá ở. Một thời gian sau anh L đã đến nhà bố mẹ đẻ của D để đón D về và viết bản cam kết là không đuổi D ra khỏi nhà nữa và sẽ đối xử tốt với D. Nhưng vẫn chứng nào tật nấy, anh L vẫn cứ uống rượu chè về chửi mắng rồi gây sự với D. Đã rất nhiều lần D cố động viên và khuyên bảo anh L để giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh L vẫn không nghe mà mâu thuẫn lại xảy ra thường xuyên hơn. D thấy cuộc sống thật mệt mỏi và bế tắc. Đến tháng 3 năm 2020 D quyết định về nhà bố mẹ đẻ của D ở bản Mùa Xuân, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá sinh sống còn anh L vẫn ở bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình cũng như ban quản lý bản và UBND xã Nhi Sơn hoà giải nhưng không thành. D không còn tình cảm với anh L nữa và D thấy anh L cũng không còn tình cảm với D nữa nên mới luôn gây sự và chửi bới D như vậy. Mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng không đạt được nên nguyện vọng của chị D là muốn được ly hôn với anh Gia Dị L để giải thoát cho cả hai và yên tâm lo cho cuộc sống riêng của mình. Hiện tại chị D hoàn toàn khoẻ mạnh, không ốm đau, không có thai nghén gì.

Về con chung: Anh, chị có 03 con chung, tên các cháu là: Gia Thị Phương L, sinh ngày 12/4/2008, hiện đang học lớp 7, trường Tiểu học xã Nhi Sơn cháu Gia Thị Hội P, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2011, hiện đang học lớp 3, Trường Tiểu học xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát và cháu Gia Thị C, sinh năm 2014, các cháu ở với anh Linh. Các cháu hiện tại khỏe mạnh, không ốm đau, không bệnh tật gì.

Nguyện vọng của chị muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu Gia Thị C, sinh năm 2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành. cháu Gia Thị Phương L, sinh ngày 12/4/2008 và cháu Gia Thị Hội P, sinh ngày 21/5/2011 anh L trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc giáo dục cho đến khi trưởng thành và không ai phải đóng góp nuôi con chung.

Chị cam đoan, ngoài cháu L , cháu P và cháu C anh, anh chị không còn con chung nào. Chị không có con riêng. Hiện tại sức khỏe chị D tốt, không ốm đau, không có thai nghén.

Về tài sản chung, nợ nần chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Gia Dị L trình bày: Anh đồng ý lời trình bày của chị Sung Thị D là đúng về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn. Theo anh, hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân là do Anh nóng tính nên nói nặng lời với chị nhiều lần, chị không chịu được nên xin ly hôn, bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị D , anh không muốn ly hôn, anh không đuổi chị D ra khỏi nhà mà do anh say rượu nên mới làm thế.

Về con chung, anh chị có 03 (Ba) con chung như chị D trình bày. Nguyên vọng của anh là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung, yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

* Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Sung Thị D . Do anh chị không có đăng ký kết hôn, là hôn nhân không hợp pháp nên đề nghị HĐXX Tuyên: Không công nhận chị Sung Thị D và anh Ga Dị L - Đương sự trong vụ án là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Gia Thị C , sinh năm 2014 cho chị Sung Thị D ; giao các cháu: Gia Thị Phương L , sinh ngày 12/4/2008 và cháu Gia Thị Hội P , sinh ngày 21/5/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành. Không ai được lạm dụng hoặc dựa vào việc thăm con gây khó khăn cho nhau, anh L , chị D không được ngăn cấm hoặc cản trở.

Về đóng góp nuôi con chung: Không ai phải đóng góp nuôi con chung.

Các đương sự được miễn án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Sung Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Anh Gia Dị L . Tên gọi khác: Gia Dị L , sinh ngày 05/9/1988. Trú tại: Bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ điều 28, điều 35; điều 39 và điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Căn cứ điều 68 bộ luật tố tụng dân sự thì chị Sung Thị D là nguyên đơn, anh Gia Dị L là bị đơn.

[3]. Việc chấp hành pháp luật của Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng:

- Về Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa thì người tiến hành tố tụng luôn tiến hành đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, gồm: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; cung cấp lời khai, xác minh tình trạng hôn nhân, kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... Tổng đạt đầy đủ, đúng thời gian các thủ tục tố tụng cho người tham gia tố tụng.

- Về Người tham gia tố tụng: Các đương sự và người phiên dịch cho nguyên đơn luôn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

[4]. Về hôn nhân: Chị Sung Thị D và anh Gia Dị L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 2007 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, được 2 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán người dân tộc Mông địa phương, quá trình chung sống anh, chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền, hiện tại anh, chị đã sống ly thân. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì thấy: Tại điểm b mục I Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội khóa X về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày luật này có hiệu lực pháp luật cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*” Như vậy chị D và anh L vi phạm quy định tại điều 9 và điều 11 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay anh, chị mâu thuẫn, chị D có đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Sung Thị D và anh Gia Dị L là vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 11; khoản 1 điều

14; điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Không công nhận chị Sung Thị D và anh Gia Dị L là vợ chồng.

[5] *Về con chung*: Giao cháu Gia Thị C , sinh năm 2014 cho chị Sung Thị D ; giao các cháu: Gia Thị Phương L , sinh ngày 12/4/2008 và cháu Gia Thị Hội P , sinh ngày 21/5/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành. Không ai được lạm dụng hoặc dựa vào việc thăm con gây khó khăn cho nhau, anh L , chị D không được ngăn cấm hoặc cản trở.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[8] *Về án phí sơ thẩm và kháng cáo*: Chị D có đơn xin được miễn án phí.

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Sung Thị D được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn và nuôi con chung.

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

[9]. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 48; Điều 68; Điều 147; Điều 266; Điều 267; Điều 273; Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 11; Điều 14; Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm b mục I Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội khóa X về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Sung Thị D và anh Gia Dị L là vợ chồng.
2. Giao cháu Gia Thị C , sinh năm 2014 cho chị Sung Thị D trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành; giao các cháu: Gia Thị Phương L , sinh ngày 12/4/2008 và cháu Gia Thị Hội P , sinh ngày 21/5/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành. Không ai được lạm dụng hoặc dựa vào việc thăm con gây khó khăn cho nhau, anh L , chị D không được ngăn cấm hoặc cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D được miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Nhi Sơn, Mường Lát;
- UBND xã Sơn Thủy, Quan Sơn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T